

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2022/DS-ST  
Ngày : 21 - 10 - 2022  
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thành Thật

Bà Đặng Thị Mỹ Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hồ Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 389/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB); Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà SailingTower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện theo pháp luật:*** Ông V– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà H– GĐTT QLNN NHB (theo Giấy uỷ quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Toà nhà Paxsky số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:***

+ Ông A, Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam;

- + Ông Đ, Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam;
- + Ông Đ1, Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 078163.22 ngày 19/7/2022 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam).

- Bị đơn: + Bà N, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- + Ông Đ2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 42A/3, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đào là ông A, sinh năm: 1972, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (vắng mặt do có Thông báo chấm dứt bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp ngày 18/10/2022).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng) trình bày nội dung:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh An Giang ký với bà N và ông Đ2 Hợp đồng tín dụng số 018.HĐTD.621.19 ngày 10/01/2019 để vay số tiền 535.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA RONDO; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 11/01/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,9%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 15 hàng tháng, trả làm 96 tháng, 95 tháng đầu mỗi tháng trả 5.570.000 đồng, tháng cuối trả 5.850.000 đồng, ngày trả gốc đầu tiên ngày 15/02/2019; Hoàn trả lãi: vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/02/2019; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã giải ngân cho bà N và ông Đ2 theo đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 018.KUNN.621.19 ngày 11/01/2019 với số tiền 535.000.000 đồng theo đúng yêu cầu khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N và ông Đ2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 26/8/2022, bà N và ông Đ2 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền là 350.633.586 đồng, trong đó: nợ gốc là 200.520.000 đồng, lãi là 150.113.586 đồng. Do bà Nguyệt và ông Đào vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã ban hành Thông báo thu hồi nợ và chuyển sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam yêu cầu bà N và ông Đ2 trả số tiền (tạm tính đến ngày 21/10/2022) là: 375.518.774 đồng, trong đó vốn gốc: 334.480.000

đồng, nợ lãi trong hạn: 13.805.688 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.233.087 đồng. Đồng thời, tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 22/10/2022 cho đến khi ông Đào và bà Nguyệt thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu KIA RONDO, biển số 67A-094.63 do bà N đứng tên chủ sở hữu thì Ngân hàng không có yêu cầu.

*Bị đơn bà N và ông Đ2 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Đào và bà Nguyệt về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng; không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt, không trình bày ý kiến là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 018.HĐTD.621.19 ngày 10/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đào, bà Nguyệt để yêu cầu trả nợ gốc, lãi quá hạn và lãi phát sinh chưa thanh toán cho Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Đào, bà Nguyệt phải trả Ngân hàng số tiền gốc còn nợ 334.480.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bị đơn trả cho Ngân hàng tổng cộng là 375.518.774 đồng (tạm tính đến ngày 21/10/2022); trong đó nợ gốc là 334.480.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.805.688 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.233.087 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn là Ngân hàng, người đại diện theo ủy quyền ông Đ1 (theo giấy ủy quyền số 078163.22 ngày 19/7/2022 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam) tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Đ2 và bà N yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 018.HĐTD.621.19 ngày 10/01/2019. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn có nơi cư trú tại phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn ông Đ2, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 29/9/2022, bị đơn ông Đ2 có đơn yêu cầu Luật sư A tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tại phiên tòa và được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, ngày 18/10/2022, Luật sư A đã gửi Thông báo về việc chấm dứt bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đào với lý do đã liên lạc nhiều lần để trao đổi liên quan đến giải quyết vụ án nhưng ông Đào chỉ hứa hẹn mà không gặp trực tiếp. Do đó, ông Quang Anh đã gửi văn bản chấm dứt việc bảo vệ quyền lợi cho ông Đào và ông Đào cũng không tham dự phiên tòa, không có ý kiến phản đối do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông A không tham gia bảo vệ quyền lợi cho bị đơn là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[5] Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 018.HĐTD.621.19 ngày 10/01/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 018.KUNN.621.19 ngày 11/01/2019, được ký kết giữa Ngân hàng Quốc tế Việt Nam với ông Đào, bà Nguyệt thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng giải ngân số tiền 535.000.000 đồng và các thỏa thuận khác như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đào, bà Nguyệt chỉ thanh toán được 350.633.586 đồng, trong đó: nợ gốc là 200.520.000 đồng, lãi là 150.113.586 đồng và không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Quốc tế Việt Nam theo thỏa thuận nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng Quốc tế Việt Nam với ông Đào, bà Nguyệt có giao kết hợp đồng tín dụng trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Tuy nhiên, do ông Đào, bà Nguyệt đã không thực hiện việc trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Quốc tế Việt Nam nên Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn. Đồng thời, trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông Đào, bà Nguyệt không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này đã thanh toán số tiền theo yêu cầu khởi kiện cho ngân hàng chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định ông bà đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đào và bà

Nguyệt có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền 375.518.774 đồng (tạm tính đến ngày 21/10/2022); trong đó nợ gốc là 334.480.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.805.688 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.233.087 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

[7] Trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà Nguyệt, ông Đào không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ2, bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đối với ông Đ2 và bà N.

Buộc ông Đ2 và bà N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 375.518.774 đồng (*ba trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm mười tám nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng*) (tạm tính đến ngày 21/10/2022); trong đó nợ gốc là 334.480.000 đồng (*ba trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn là 13.805.688 đồng (*mười ba triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng*); nợ lãi quá hạn là 27.233.087 đồng (*hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất

mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được nhận lại 8.714.000 đồng (*tám triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001478 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ông Đào, bà Nguyệt phải chịu 18.775.939 đồng (*mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**[3] Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/10/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dung**